

HỌC PHẦN

**TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

**CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG  
LÝ LUẬN NHẬN THỨC**

*(Slide này có thể được sử dụng cho quá trình tự học của sinh viên)*

## Chương 2

# CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

### 2.3. LÝ LUẬN NHẬN THỨC

## 2.3. LÝ LUẬN NHẬN THỨC



## c. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

### Khái niệm THỰC TIỄN:

*Thực tiễn là những hoạt động vật chất có tính mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người, nhằm cải biến tự nhiên và xã hội.*

## Đặc trưng của hoạt động thực tiễn

- Là hoạt động vật chất, cảm tính
- Là phương thức tồn tại cơ bản, phổ biến của con người và xã hội
- Là hoạt động có tính mục đích nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội

# Các dạng hoạt động thực tiễn cơ bản

Là hoạt động đầu tiên và căn bản nhất giúp con người hoàn thiện cả bản tính sinh học và xã hội



*Hoạt động  
sản xuất  
vật chất*

Là hoạt động nhằm biến đổi các quan hệ xã hội mà đỉnh cao nhất là biến đổi các hình thái kinh tế - xã hội



*Hoạt động  
chính trị  
xã hội*

Là quá trình mô phỏng hiện thực khách quan trong phòng thí nghiệm để hình thành chân lý



*Hoạt động  
thực nghiệm  
khoa học*



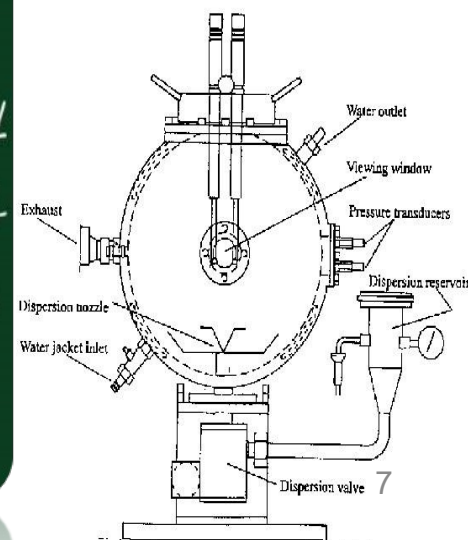
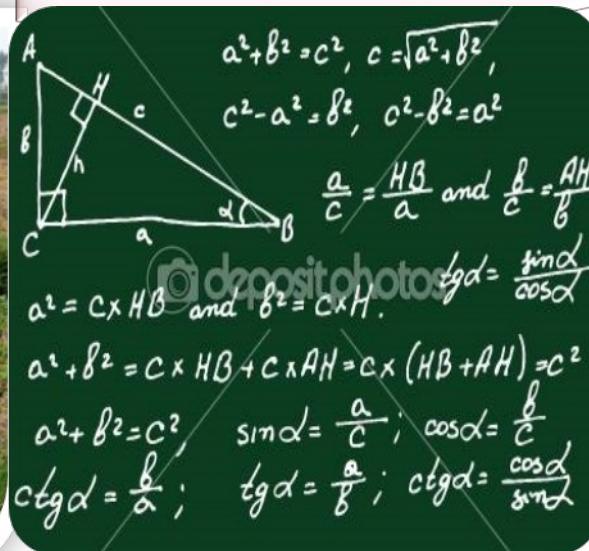
**Mỗi hoạt động có vai trò khác nhau nhưng SXVC là quan trọng nhất**

# Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

## \* Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức

Thực tiễn cung cấp những tài liệu, vật liệu cho nhận thức của con người

Thực tiễn luôn đề ra nhu cầu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển của nhận thức; rèn luyện các giác quan của con người ngày càng tinh tế hơn, hoàn thiện hơn





## *\* Thực tiễn là mục đích của nhận thức*

Nhận thức của con người là nhằm phục vụ thực tiễn, soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo thực tiễn

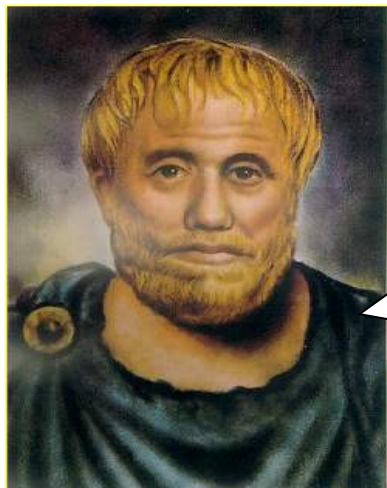
Tri thức chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào đời sống thực tiễn một cách trực tiếp hay gián tiếp để phục vụ con người



# \* Thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý

Chỉ có qua thực nghiệm mới có thể xác định tính đúng đắn của một tri thức

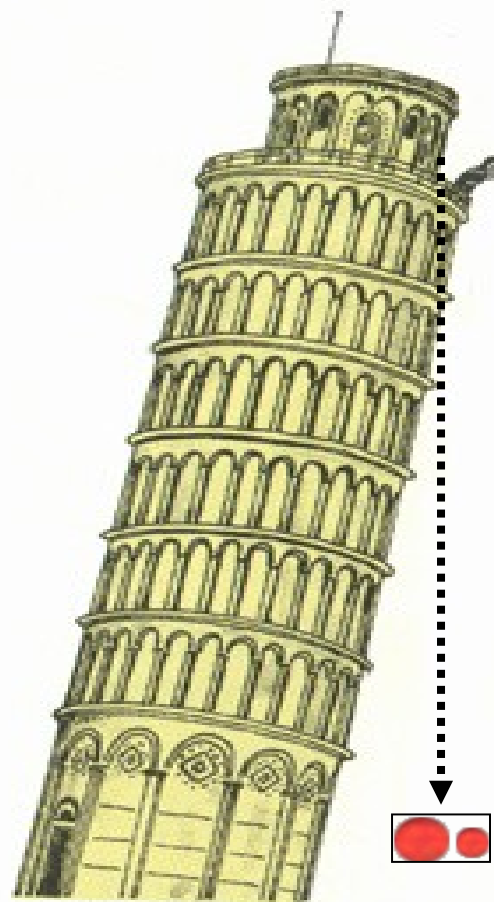
## THỰC NGHIỆM TRÊN THÁP NGHIÊNG



**Aistot** : Vật thể khác nhau về trọng lượng thì sẽ khác nhau về tốc độ rơi.



**Galilê** : Vật thể khác nhau về trọng lượng nhưng cùng tốc độ khi rơi xuống.



## Vai trò của nhận thức đối với thực tiễn

Một khi nhận thức được hình thành, do tính độc tương đối, nó sẽ chỉ đạo trở lại thực tiễn. Tùy theo nhận thức là khoa học hay phản khoa học mà tác động trở lại sẽ mang tính tích cực hay tiêu cực.

*Tóm lại: Thực tiễn và nhận thức là hai mặt đối lập, thống nhất biện chứng trong quá trình hoạt động của con người.*

## Bài học phương pháp luận

Trong hoạt động nhận thức, phải quán triệt quan điểm thực tiễn, nghĩa là:

- Hoạt động nhận thức phải xuất phát từ thực tiễn, đi sâu vào thực tiễn. Phải coi trọng việc tổng kết thực tiễn, nâng lên thành lý luận. Xa rời thực tiễn sẽ dẫn đến sai lầm: chủ quan, duy ý chí, giáo điều, máy móc, rập khuôn, quan liêu. Song, nếu tuyệt đối hoá thực tiễn sẽ dẫn tới chủ nghĩa kinh nghiệm, thực dụng.
- Nghiên cứu lý luận phải liên hệ với thực tiễn, học đi đôi với hành.

## d. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức

*Trực  
quan sinh  
động  
(Nhận  
thức cảm  
tính)*

Cảm giác

Tri giác

Biểu tượng

*Tư duy  
trừu  
tượng  
(Nhận  
thức lý  
tính)*

Khái niệm

Phán đoán

Suy lý

## d. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức

*\* Trực quan sinh động (Nhận thức cảm tính):* là sự phản ánh trực tiếp khách thể thông qua các giác quan

**Cảm giác:** nảy sinh do sự tác động trực tiếp của khách thể lên các giác quan của con người hình thành tri thức giản đơn nhất về một thuộc tính riêng lẻ của sự vật

**Tri giác:** là tổng hợp của nhiều cảm giác

**Biểu tượng:** là hình ảnh sự vật được tái hiện trong óc nhờ trí nhớ; là khâu trung gian chuyển từ nhận thức cảm tính lên nhận thức lý tính

## - Đặc điểm giai đoạn nhận thức cảm tính:

+ Là sự phản ánh trực tiếp đối tượng bằng các giác quan của chủ thể nhận thức.

+ Chỉ phản ánh được cái bề ngoài, có cả cái tất nhiên và ngẫu nhiên, cả cái bản chất và không bản chất.



## d. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức

***Tư duy trừu tượng (Nhận thức lý tính):*** Thông qua tư duy trừu tượng, con người phản ánh sự vật một cách gián tiếp, khái quát và đầy đủ hơn

***Khái niệm:*** là sự phản ánh những thuộc tính chung và bản chất của một tập hợp đối tượng.

***Phán đoán:*** là tư tưởng được tạo thành bởi sự liên kết các khái niệm theo những quy tắc nhất định để khẳng định hoặc phủ định một cái gì đó

***Suy luận:*** (hay suy lý) là hình thức tư duy được tạo thành bằng cách liên kết các phán đoán đã biết theo những quy tắc logic nhất định, để rút ra một phán đoán mới



***\* Đặc điểm của Nhận thức lý tính:***

Phản ánh, khái quát, trừu tượng, gián tiếp sự vật, hiện tượng trong tính tất yếu, chỉnh thể toàn diện

Phản ánh được mối liên hệ bản chất, tất nhiên, bên trong của sự vật, nên sâu sắc hơn nhận thức cảm tính

Nhận thức lý tính phải được gắn liền với thực tiễn và được kiểm tra bởi thực tiễn

*\* Mọi quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính:*

✓ Có sự thống nhất với nhau, liên hệ, bổ sung cho nhau trong quá trình nhận thức của con người

✓ NTCT cung cấp những hình ảnh chân thực, bề ngoài của sự vật hiện tượng, là cơ sở của NTLT

✓ NTLT cung cấp cơ sở lý luận và các phương pháp nhận thức cho NTCT nhanh và đầy đủ hơn

✓ Tránh tuyệt đối hóa NTCT vì sẽ rơi vào chủ nghĩa duy cảm; hoặc phủ nhận vai trò của nhận thức cảm tính sẽ rơi vào chủ nghĩa duy lý cực đoan

*\* Sự thống nhất giữa trực quan sinh động, tư duy trừu tượng và thực tiễn:*

➤ Quá trình nhận thức được bắt đầu từ thực tiễn và kiểm tra trong thực tiễn

➤ Kết quả của cả nhận thức cảm tính và cả nhận thức lý tính, được thực hiện trên cơ sở của hoạt động thực tiễn

➤ Vòng khâu của nhận thức, được lặp đi lặp lại nhưng sâu hơn về bản chất, là quá trình giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong nhận thức giữa chưa biết và biết, giữa biết ít và biết nhiều, giữa chân lý và sai lầm

## e. Vấn đề chân lý

### \* Khái niệm chân lý

- Là tri thức (phản ánh đúng hiện thực khách quan)

- Được thực tiễn kiểm nghiệm

### \* Quan niệm của CNDV về chân lý

*Chân lý là tri thức phù hợp với hiện thực khách quan mà nó phản ánh, và được thực tiễn kiểm nghiệm.*  
**Chân lý chính là sản phẩm của quá trình nhận thức thế giới của con người.**

## \* Tính chất của chân lý

### Tính khách quan

Hình thức biểu đạt chân lý là chủ quan, song nội dung của nó là khách quan, vì không phụ thuộc vào ý thức của con người.

### Tính tương đối và tuyệt đối

- Tính tuyệt đối của chân lý nói lên sự phù hợp hoàn toàn đầy đủ giữa tri thức với khách thể mà nó phản ánh (điều này không bao giờ đạt tới được).
- Tính tương đối của chân lý nói lên sự phù hợp chưa hoàn toàn đầy đủ giữa tri thức với khách thể mà nó phản ánh

### Tính cụ thể

Vì khách thể mà chân lý phản ánh bao giờ cũng tồn tại một cách cụ thể, với những mối liên hệ cụ thể trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - cụ thể, nên chân lý luôn luôn là cụ thể; không có chân lý trừu tượng. Quan điểm lịch sử - cụ thể cũng xuất phát từ tính cụ thể của chân lý.

## \* Vai trò của chân lý đối với thực tiễn

- Chân lý là một trong những điều kiện tiên quyết bảo đảm sự thành công và tính hiệu quả trong thực tiễn.
- Giữa chân lý và thực tiễn có mối quan hệ song trùng trong quá trình vận động và phát triển của chúng. Chân lý phát triển nhờ thực tiễn và thực tiễn phát triển nhờ vận dụng đúng đắn những chân lý.





## Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ không chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
2. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
3. Giáo trình Triết học Mác-Lênin. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2010.
4. Tham khảo tài liệu tiếng Anh tại:  
<http://www.marxists.org/xlang/index.htm>
5. Viện Triết học, Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô: *Lịch sử phép biện chứng* (6 tập), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.